

BÁO CÁO

Kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 4 năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 Triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện tháng 4/2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Công tác triển khai chỉ đạo

- Văn bản số 3372/UBND-THNC ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v triển khai thực hiện Thông báo kết luận của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 02/2024;

- Văn bản số 3764/UBND-THNC ngày 13/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v chuẩn bị các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về an toàn an ninh thông tin và kết quả thực hiện Đề án 06;

- Văn bản số 4545/UBND-THNC ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (đề án 06);

- Văn bản số 5618/UBND-THNC ngày 10/4/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện công văn số 452/TTG-KSTT và các văn bản chỉ đạo liên quan đến Đề án 06;

- Kế hoạch số 4471/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng ban chuyên môn, UBND 30 phường xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa đến năm 2025.

- Báo cáo số 83/BC-TCT06 ngày 19/3/2024 của Tổ Công tác đề án 06 thành phố Biên Hòa v/v Kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 3 năm 2024;

- Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTG-KSTT ngày 23/5/2023 về việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06.

2. Công tác triển khai thực hiện

2.1. Công an với vai trò Cơ quan thường trực

* Triển khai 01 kế hoạch. 02 công văn và 01 quyết định thành lập Tổ công tác Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố Biên Hòa.

* Triển khai 03 công văn về công tác cấp CCCD và định danh điện tử (VneID).

* Triển khai 08 công văn về công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”:

* Triển khai 02 kế hoạch và 02 công văn về công tác quản lý cư trú và Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ:

* Triển khai 01 kế hoạch và 03 công văn về công tác an ninh, an toàn hệ thống và trang thiết bị phục vụ 02 Dự án và Đề án 06.

* Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp...): không.

2.2. Các ban, ngành, đoàn thể

* Phòng Y tế: không

* Phòng Giáo dục và Đào tạo: không

* Phòng Lao động - Thương binh và xã hội: không

* Phòng Văn hóa - Thông tin: 01 kế hoạch về công tác số hoá hồ sơ.

* Phòng Tư pháp: không

* Tổ Công tác 06 của 30 phường xã:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện các Mô hình điểm Đề án 06 theo Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhóm Dịch vụ công trực tuyến (từ 14/3/2024 đến 15/4/2024)

1.1. Kết quả thực hiện DVCTT

- Các phòng, ban và UBND 30 phường xã: 3805/6594 hồ sơ (58% bằng tháng 3). Trong đó: DVC toàn trình: 2213/2811 hồ sơ (79%), DVC 1 phần: 1592/3783 hồ sơ (42%)

- Công an: 22427/22465 (99.83%, tăng so với tháng 3). Trong đó: DVC toàn trình: 13231/13254 hồ sơ (99.83%), DVC 1 phần: 9196/9211 hồ sơ (99.84%)

1.2. Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

- Kết quả triển khai 8/11 dịch vụ công của Công an thành phố: 16087/16119 (99.80%)

- Kết quả triển khai 5/14 dịch vụ công của các phòng, ban, ngành: 548/706 (77.62%)

1.3. Kết quả thực hiện 28 DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- 01 Dịch vụ công đã kết nối: Xác nhận thông tin về cư trú: 2423/2423 (100%)

- 03 DVC chưa triển khai thực hiện

- 24 DVC thẩm quyền cấp tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền Đề án 06

- Nội dung: Tiềm ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID; 10 điểm mới của Luật Căn cước.

- Hình thức: Tuyên truyền bằng trang Zalo Official của đơn vị; qua loa đài, mạng xã hội; xây dựng và phát bản tin trên Trung tâm phát thanh hàng ngày (02 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều); pano, áp phích,...

- Phân công cán bộ phụ trách hướng dẫn công dân nộp hồ sơ DVC trực tuyến khuyến khích người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID để giải quyết thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận 1 cửa Trung tâm hành chính công Biên Hoà, UBND 30 phường xã và Công an cấp xã.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hoà

+ Xây dựng chuyên mục “ĐỀ ÁN 06” trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hoà để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân.

+ Thường xuyên đăng tải các tin, bài viết liên quan đến công tác triển khai, thực hiện đề án 06 của thành phố, phường xã (Trong tháng 4/2024 đăng: 08 tin, bài).

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế và xã hội

3.1. Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- **Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng:** chưa triển khai thực hiện

- **Lĩnh vực y tế:** đã triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID tích hợp BHYT trong khám, chữa bệnh; bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin truyền thông.

- **Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội:** không triển khai thực hiện (thẩm quyền thực hiện BHXH tỉnh Đồng Nai)

- **Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục:** chưa triển khai thực hiện

- **Ứng dụng trong các lĩnh vực khác:**

+ **Kết quả sử dụng thẻ CCCD để xác nhận CMND 9 số trong giải quyết các thủ tục hành chính:** 3285 lượt tra cứu.

+ **Kết quả sử dụng CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử của các cơ sở quản lý lưu trú:** Công an thành phố đã cấp 1854 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (21 cơ sở đăng ký qua ứng dụng ASM) đang hoạt động và hướng dẫn thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM, cụ thể: Ký túc xá: 7; Nhà ngăn phòng cho thuê: 1419; cơ sở lưu trú du lịch: 417; Cơ sở khám chữa bệnh: 11. Trong tháng 4 đã thực hiện 4976 lượt lưu trú.

3.2. Triển khai an sinh xã hội (xác minh thông tin và chi trả trợ cấp qua CSDLQGvDC đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP)

Thực hiện rà soát, xác minh 100% đối tượng an sinh xã hội, gồm: 11.659 đối tượng bảo trợ xã hội; 2.794 đối tượng người có công; 504 đối tượng cực giảm nghèo.

3.3. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

(1) Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:

Trong tháng 4/2024 đã thực hiện chi trả:

- **Đối tượng Người có công:** Phòng đã thực hiện chi trả lương qua ATM cho 516 đối tượng Người có công với tổng số tiền 1.216.815.985 đồng; tiền mặt 3.685 đối tượng Người có công với tổng số tiền 9.039.809.896 đồng

- **Đối tượng bảo trợ xã hội:** thực hiện chi trả trợ cấp thường xuyên bằng tiền mặt: 19.222 đối tượng, số tiền 11.322.200.000đ. Chi trả trợ cấp thường xuyên qua tài khoản ATM: 2.389 đối tượng, số tiền 1.415.200.000đ.

(2) Phòng Y tế: không

(3) Phòng GD-ĐT: Đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt, có 100% trường công lập trực thuộc đã phối hợp, liên kết với các Công ty viễn thông triển khai thực hiện thu các khoản phí đầu năm học 2023-2024 không dùng tiền mặt.

Kết quả:

+ Thu phí tự động hóa toàn bộ quy trình (thông qua các ứng dụng phần mềm thực hiện qua các kênh thanh toán của nhà trường): 47 trường học thực hiện.

+ Thu phí bán tự động (PHHS chuyển khoản qua ngân hàng đến tài khoản nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm): 108 trường học đã thực hiện

(4) Phòng Văn hóa – Thông tin: thu phí không dùng tiền mặt số tiền là 6.000.000 đồng (01 thủ tục)

3.4. Kết quả phát triển ứng dụng di động Công dân (VNeID)

Thực hiện tích hợp các thông tin giấy tờ khác và thẻ Căn cước công dân có gắn chip và định danh điện tử thông qua thủ tục cấp CCCD có gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID gồm: Thẻ BHYT-BHXH, Giấy phép lái xe; Giấy Đăng ký xe.

Sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID: Thông báo lưu trú; Phán ánh tình hình ANTT, tố giác tội phạm; thực hiện DVC trực tuyến;.... Kết quả, trong tháng có 3/98 tin phản ánh tình hình ANTT, tố giác tội phạm; 4976 lượt thông báo lưu trú; hướng dẫn 450 lượt tra cứu thông tin nhân khẩu, hộ khẩu và đăng nhập Cổng DVC Quốc gia,...qua ứng dụng VNeID

4. Nhóm phát triển công dân số

4.1. Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD

- Tính đến 14/4/2024, Công an thành phố đã thực hiện cấp 774.406 hồ sơ cấp CCCD, đã trả đến tay công dân 684.274 thẻ CCCD

- Trong tháng 4/2024 (14/3/2024-14/4/2024), Công an thành phố Biên Hòa đã thu nhận 4782 hồ sơ CCCD (trong đó, thường trú: 3958, tạm trú: 824), đã truyền dữ liệu lên trung ương 4782, không được cấp: 0 hồ sơ (tạm trú: 0)

4.2. Cấp tài khoản định danh điện tử

- Cấp tài khoản định danh điện tử: trong tháng đã cấp 1051 hồ sơ định danh điện tử; tổng số hồ sơ định danh điện tử được truyền lên Trung ương (tính đến 14/4/2024) là: 514.786 hồ sơ mức 2.

- Kết quả đăng ký kích hoạt định danh điện tử: Thường trú (mức 1: 61.631;

mức 2: 465.085), tạm trú (mức 1: 4.436, mức 2: 34.622). **Tổng: 565.774 trường hợp (đạt 87.80%).**

4.3. Chuẩn hóa thông tin thuê bao và đăng ký chữ ký số

Phối hợp các nhà mạng thực hiện chuẩn hóa thông tin khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa. Kết quả đã chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao.

UBND thành phố đã triển khai công văn số 5685/UBND-KGVX ngày 11/4/2024 về việc phối hợp thực hiện chuyển đổi dịch vụ viễn thông 2G lên 4G trên địa bàn thành phố.

5. Kết nối các Cơ sở dữ liệu làm giàu dữ liệu

5.1. Kết quả số hoá dữ liệu

* Trong tháng 4/2024:

- Các phòng ban thành phố đã thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận 0/4464 (0%); số lượng tài liệu đã số hóa 1.712 hồ sơ.

- Bộ phận 1 cửa UBND 30 phường xã đã thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận 0/6420 (0%); số lượng tài liệu đã số hóa 1.831 hồ sơ.

- Công an thành phố triển khai thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính để kết nối, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Hướng dẫn số 03/HD-V01-TTTTCH

+ Số hóa hồ sơ cư trú theo Kế hoạch số 4259/KH-C06-TTDLDC ngày 29/6/2022, Kết quả tính đến 14/4/2024: đã thực hiện lưu tàng thư 45.704/57186 hồ sơ (đạt tỷ lệ 79.92%); đã lưu vị trí túi 6.044/157.978(3.83%).

+ Số hóa hồ sơ xe: chưa được trang bị máy móc, thiết bị thực hiện số hóa.

+ Số hoá hồ sơ PCCC: 735/790 (93.03%)

5.2. Làm sạch dữ liệu chuyên ngành

* Công an 30 phường xã đã tham mưu Tổ trưởng Tổ Đề án 06 30 phường xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp cập nhật thường xuyên dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác:

+ Cập nhật dữ liệu hỗ trợ tiền thuê nhà: 827/868 trường hợp (95.28%)

+ Cập nhật phương tiện giao thông: 3483 trường hợp.

+ Cập nhật người lao động: 3373/3373 trường hợp (100%).

+ Cập nhật dữ liệu người có công: 2424/2810 trường hợp (86.26%)

+ Cập nhật dữ liệu đoàn hội:

- Hội người cao tuổi: 25.734/27.790 trường hợp (92.6%)

- Hội Nông dân: 1716/1819 trường hợp (94.34%)

- Hội CCB: 6483/6765 trường hợp (95.83%)

* Phối hợp sạch thông tin nhà mạng: 5428/5428 trường hợp (100%)

* **Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”**

- Thường xuyên rà soát làm sạch dữ liệu, xử lý các trường hợp phát sinh: thiếu CMND 9 số, không chủ hộ và nhiều hơn chủ hộ, sai lệch thông tin CMND/CCCD vợ chồng, thiếu thông tin, trùng dữ liệu: 100%

- Rà soát sai lệch thông tin giữa dân cư và dữ liệu các ngành khác (hộ tịch, BHXH, thuế, nhà mạng): 100%

* **Cập nhật tin báo, tố giác tội phạm:** Tổng số tin đã tiếp nhận (từ 15/3/2024 đến ngày 14/4/2024): 98 tin (VNeID: 3 tin). Trong đó: 25 tin ANTT, 16 tin tố giác tội phạm, 57 tin báo tội phạm.

* **Nhập dữ liệu hộ tịch:** hoàn thành nhập dữ liệu hộ tịch vào CSDLQGvDC giai đoạn 1 (số hộ tịch từ năm 1956 đến năm 2005)

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 272/KH-CATP-QLHC về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giai đoạn 2.

* **Nhập dữ liệu An sinh xã hội:**

- Đối tượng Bảo trợ xã hội: 11393/11405 trường hợp (99.89%)

- Đối tượng người có công: 2.822/2.829 trường hợp (99.75%)

- Đối tượng Cục giảm nghèo: 480/486 trường hợp (98.77%)

* **Cập nhật lịch sử thường trú** (tính đến 15/4/2024): 10583/10583 (100%)

* **Cập nhật, bổ sung thông tin chủ phương tiện đăng ký xe vào CSDLQG** (tính đến ngày 14/4/2024): triển khai công văn số 112/PC08-ĐKX ngày 12/4/2024 về việc cập nhật, bổ sung mã định danh của chủ phương tiện và dữ liệu đăng ký xe đến Công an 30 phường xã, tổ chức cập nhật 2600/296.621 (đạt tỷ lệ 0.88%)

6. Đánh giá kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Thực hiện Kế hoạch 106/KHPPH-TCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại tỉnh Đồng Nai, Tổ công tác Đề án 06 thành phố đã triển khai Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

Thành phố Biên Hoà triển khai thực hiện 24 Mô hình điểm Đề án 06, trong đó đã triển khai thực hiện 14 Mô hình, còn 10 Mô hình đang chờ triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên.

* **Công an thành phố:** Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-CATP-QLHC ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố Biên Hòa:

- Tập trung triển khai các mô hình quản lý lưu trú bằng ứng dụng ASM: **Mô hình số 9, 10, 11.** Công an thành phố đã tạo 1854 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (21 tài khoản đăng ký qua ứng dụng ASM). Chỉ đạo Công an 30 phường xã tăng cường hướng dẫn thực hiện đăng ký lưu trú qua phần mềm ASM; hướng dẫn cài đặt thiết bị quét mã Qr cho 72/417 cơ sở lưu trú du lịch và 02 cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện Âu Cơ và Bệnh viện Thánh Tâm).

- Triển khai **Mô hình 16** (Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT) tại 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ Chăm sóc (Quang Trung -phường Trảng Dài, Phú Phát Tín – phường Quyết Thắng, 1986-phường Long Bình). Hiệu quả của mô hình: xác định chính xác chủ thẻ CCCD.

- **Mô hình 14:** triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga đường sắt. Chưa triển khai

- **Mô hình 23:** Đảm bảo điều kiện công dân số. Toàn thành phố đã kích hoạt 567.434 trường hợp (đạt 88.06%).

- **Mô hình 29:** Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID. Công an thành phố chỉ đạo Đội ĐTTH chủ trì phối hợp Đội CS. QLHC về TTXH và Công an 30 phường xã yêu cầu tiếp nhận 100% tin báo, tổ giác tội phạm, phản ánh kiến nghị tình hình ANTT qua ứng dụng VNeID. (Công văn số 852/CATP-QLHC ngày 8/5/2023; 857/CATP-QLHC ngày 08/11/2023)

Tham mưu Tổ công tác Đề án 06 thành phố Văn bản số 13760/UBND-TCT06 ngày 07/9/2023 về việc tổ chức tuyên truyền sử dụng tiện ích "Hỗ trợ tin báo, tổ giác tội phạm trực tuyến" trên ứng dụng VNeID.

- **Mô hình 40:** Phân tích tình hình TTATXH trên địa bàn. Chưa thực hiện.

* **Phòng VHTT:**

- **Mô hình điểm số 23** Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06

Đã triển khai Kế hoạch 17603/KH-UBND ngày 08/11/2023 về thực hiện chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Công văn số 5685/UBND-KGVX ngày 11/4/2024 về việc phối hợp thực hiện chuyển đổi dịch vụ viễn thông 2G lên 4G trên địa bàn thành phố.

- **Mô hình số 1:** Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu. Đang thực hiện theo lộ trình của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, kết quả:

+ Đã triển khai thực hiện 13/25 TTHC thiết yếu theo Đề án 06 trên DVC quốc gia (12/25 TTHC cấp tỉnh)

+ Đã triển khai 01/28 TTHC thiết yếu theo 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên DVC quốc gia; 03/28 TTHC chưa triển khai thực hiện; 24/28 TTHC thẩm quyền cấp tỉnh.

* **Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:** Đang tham mưu triển khai thực hiện **mô hình số 36** về “Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID”

* **Phòng Y tế:** triển khai thực hiện Mô hình số 6 “Khám chữa bệnh sử dụng CCCD và VNeID”

* **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** triển khai **Mô hình 32** “Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...” bằng hệ thống quản lý học đường SSC.

7. Đảm bảo an ninh, an toàn

* Phòng Văn hóa – Thông tin:

- Phối hợp khảo sát, đánh giá đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Tiếp tục xây dựng dự toán, kế hoạch đánh giá an toàn thông tin của UBND 30 phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Xây dựng dự toán, kế hoạch mua sắm thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho các phòng, ban chuyên môn; UBND 30 phường, xã.

- Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai, hướng dẫn CBCC thực hiện bảo mật thông tin khi sử dụng chức năng Tra cứu CSDL dân cư trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

*** Công an thành phố (2 dự án CSDLQGvDC và CCCD):**

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị thực hiện Dự án CSDLQG về DC và Dự án sản xuất, cấp, quản lý thẻ CCCD nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện kịp thời chấn chỉnh khi có sai phạm xảy ra, giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn, an ninh thông tin (*Kế hoạch số 77/KH-CATP-QLHC ngày 11/03/2024 kiểm tra an ninh, an toàn thông tin và trang thiết bị thuộc 02 Dự án CSDLQGvDC, CCCD và Đề án 06 năm 2024*)

- Phối hợp VNPT Đồng Nai bảo hành hệ thống trang thiết bị phục vụ 2 dự án; triển khai các văn bản chỉ đạo các đơn vị và Công an 30 phường xã thực hiện các công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống.

- Chỉ đạo Công an 30 phường xã và Đội QLHC về TTXH chấn chỉnh công tác đảm bảo an ninh an toàn thông tin (*Công văn số 679/CATP-QLHC ngày 05/04/2024, Công văn số 697/CATP-QLHC ngày 09/4/2024*)

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Trên toàn thành phố Biên Hòa đã thành lập 1 Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã và 200 Tổ công tác Đề án 06 cấp kp, ấp.

- Về biên chế: đã bố trí cán bộ có trình độ CNTT tại bộ phận tiếp nhận, giải quyết TTHC các cấp.

- Về trang thiết bị: thiết bị hư hỏng không có thiết bị thay thế, thời gian bảo hành kéo dài nửa năm đến hơn một năm, chưa có kinh phí duy trì hoạt động như kinh phí duy trì phần mềm diệt virus BKAV.

- Về kinh phí: Trong năm 2024 Công an thành phố được phân bổ 728.000.000đ phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an thành phố Biên Hòa.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Tổ công tác Đề án 06 thành phố luôn bám sát nhiệm vụ Đề án 06 theo Kế hoạch của UBND tỉnh và văn bản chỉ đạo cấp trên (Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024).

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

Thường xuyên rà soát, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024: 100% DVC trực tuyến, số hoá hồ sơ và thực hiện các mô hình điểm Đề án 06.

2. Tồn tại, khó khăn vướng mắc.

- Công tác thống kê báo cáo: chưa có sự đồng bộ thống nhất số liệu DVC trực tuyến liên thông giữa Công an và Ủy ban; chưa có số liệu các lượt sử dụng tiện ích của ứng dụng VneID (thông báo lưu trú, đăng nhập cổng DVC,...).

- Hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử thường xuyên bị lỗi đính kèm file, chức năng “nhận dạng tự động” hoạt động không hiệu quả, cán bộ phải nhập thủ công.

- Tỷ lệ người dân chủ động thực hiện dịch vụ công chưa cao.

- Về công tác tuyên truyền: chưa hiệu quả, mang tính hình thức.

- Công tác số hóa hồ sơ còn chậm, chưa trang bị trang thiết bị, nhân lực thực hiện số hóa hồ sơ trước.

- Cơ sở hạ tầng: Chưa được trang bị đủ USB Etoken, đăng ký chứng thư số phục vụ ký số giải quyết TTHC; Đường truyền mạng không ổn định.

- Nhân lực thực hiện Đề án 06: chưa đảm bảo trình độ CNTT, không đủ bố trí các mặt công tác của cơ sở.

- Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của các đơn vị: vẫn chưa được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đối với 100% lãnh đạo, cán bộ công chức của đơn vị; báo cáo chưa đúng thời gian, chưa phản ánh đầy đủ nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 đã triển khai thực hiện; chưa có sự phối hợp thực hiện giữa các đơn vị với cơ quan thường trực Đề án 06 – Công an thành phố trong công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ Đề án 06.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề xuất sửa lỗi thống kê báo cáo.

- Hoàn thiện hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử, chuyển dữ liệu từ Hệ thống một cửa điện tử qua Hệ thống quản lý lưu trữ điện tử để cán bộ công chức thực hiện hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, phục vụ triển khai chia sẻ dữ liệu ngoài ngành.

- Hoàn thiện hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công theo hướng đơn giản, dễ hiểu, lấy người dân làm trung tâm.

- Bố trí, bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị phù hợp, có trình độ CNTT phục vụ thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Đề xuất bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ để triển khai thực hiện Đề án 06 như: máy tính, USB token.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (Thông báo số 104/TB-UBND ngày 15/02/2024; Thông báo số 122/TB-UBND ngày 04/3/2024) và Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà năm 2024.

2. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ các văn bản trên xác định rõ trách nhiệm trong triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động triển khai và tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện, *tránh tư duy xem việc thực hiện Đề án 06 là của riêng ngành Công an.*

3. Văn phòng UBND-HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát lại tất cả những bộ thủ tục hành chính, nhất là các quy trình, thủ tục hành chính liên thông.

Tăng cường theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, ban ngành thực hiện hiệu quả, nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến và 53 DVC thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát hệ thống CNTT toàn thành phố, đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được thông suốt, ổn định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN.

- Chủ động xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND 30 phường xã sớm hoàn thành việc xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền Đề án 06 (đăng ký, kích hoạt định danh điện tử; tiện ích của ứng dụng VneID; DVC trực tuyến;...)

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị rà soát, đề xuất mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Đề án 06, đảm bảo có đủ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

7. Công an thành phố:

- Thường xuyên duy trì công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Tăng cường công tác cấp CCCD (tập trung công dân đủ 14 tuổi, công dân vắng mặt không rõ nơi đến trở về) và thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2.

- Tuyên truyền thực hiện gửi tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh ANTT qua ứng dụng VNeID, đảm bảo 100% công dân đến trình báo đủ điều kiện thực hiện gửi phản ánh kiến nghị qua ứng dụng VNeID.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tham mưu, xây dựng dự thảo các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thành cập nhật thông tin chủ phương tiện xe vào hệ thống CSDLQGvDC, trước 31/5/2024.

8. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

10. Các phòng, ban ngành chuyên môn và địa phương tiếp tục làm sạch dữ liệu chuyên ngành: hộ tịch, thuế, bảo hiểm, giáo dục, y tế, lao động việc làm,... theo đúng tiến độ.

Trên đây là kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 4 năm 2024, UBND thành phố báo cáo BCĐ Đề án 06 tỉnh và Công an tỉnh để tổng hợp./. *K*

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các phó CT UBND TP (theo dõi);
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố (để theo dõi);
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 thành phố (theo dõi);
- Các Phòng, ban, ngành thành phố (thực hiện);
- UBND 30 phường xã (thực hiện);
- Lưu: VT, TCT06 (CATP).



TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Khôi Nguyên